

Đồng Hới, ngày 29 tháng 4 năm 2026

Số: 38/2026/QĐST-TCDS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Khoản 3 Điều 18; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của
Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản
lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026, về việc các
đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp Dân
sự thụ lý số: 239/2025/TLST-TCDS ngày 23 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành
về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương
sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Ngân hàng TMCP V (viết tắt VPBank); địa chỉ: số 89 L, phường Đ, thành
phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như Gi - Trưởng phòng xử lý nợ.

Đại diện theo ủy quyền lại: ông Hoàng Vũ L - Chuyên viên xử lý nợ.

+ Công ty cổ phần M; địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Central Point, số 219 phố Tr,
phường Y, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Anh T - Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M - Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

Đại diện theo ủy quyền lại: bà Nguyễn Thị H - Chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn: Anh Trần Phúc S, sinh năm 1971 và chị Trần Thị H, sinh năm 1972;
nơi cư trú: TDP X, xã Ph, tỉnh Quảng Trị.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị V, sinh năm 1972;
nơi cư trú: TDP H, xã Ph, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận số nợ phải thanh toán:

Căn cứ vào hợp đồng cho vay số LN2204015493368 ký ngày 20/04/2022; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 20/4/2022; Hợp đồng mua bán nợ Số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/03/2025 và Phụ lục 01 Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/03/2025.

Đại diện Ngân hàng TMCP V, đại diện Công ty cổ phần M và anh Trần Phúc S, chị Trần Thị H thống nhất trình bày: tính đến ngày 21/4/2026 bà ông S và bà H còn nợ của Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M tổng số tiền 510.975.250 đồng (năm trăm mười triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn, hai trăm năm mươi đồng); trong đó: Nợ gốc: 278.848.199 đồng (hai trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm chín mươi chín đồng) và Nợ lãi: 232.127.051 đồng (hai trăm ba mươi hai triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi mốt đồng), lãi trong hạn: 10.950.403 đồng (mười triệu, chín trăm năm mươi nghìn, bốn trăm linh ba đồng), lãi quá hạn: 221.176.648 đồng (hai trăm hai mươi mốt triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng) chia theo tỉ lệ mua bán nợ theo Hợp đồng mua bán nợ Số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/03/2025 cụ thể như sau:

- Anh Trần Phúc S và chị Trần Thị H còn nợ Công Ty cổ phần M số tiền là 485.426.488 đồng (bốn trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm tám mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc là 264.905.789 đồng (hai trăm sáu mươi tư triệu, chín trăm linh năm nghìn, bảy trăm tám mươi chín đồng); Nợ lãi là 220.520.698 đồng (hai trăm hai mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn, sáu trăm chín mươi tám đồng), trong đó lãi trong hạn: 10.402.883 đồng (mười triệu bốn trăm linh hai nghìn, tám trăm tám mươi ba đồng), lãi quá hạn: 210.117.816 đồng (hai trăm mười triệu, một trăm mười bảy nghìn, tám trăm mười sáu đồng);

- Anh Trần Phúc S và chị Trần Thị H còn nợ của Ngân hàng TMCP V số tiền là 25.548.763 đồng (hai mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi tám nghìn, bảy trăm sáu mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc là 13.942.410 đồng (mười ba triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm mười đồng); Nợ lãi là 11.606.353 đồng (mười một triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, ba trăm năm mươi ba đồng), trong đó: lãi trong hạn: 547.520 đồng (năm trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi đồng), lãi quá hạn: 11.058.832 đồng (mười một triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm ba mươi hai đồng).

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán:

Đại diện Ngân hàng TMCP V, đại diện Công ty cổ phần M và anh Trần Phúc S, chị Trần Thị H thống nhất thoả thuận:

- Chậm nhất ngày 21/5/2026, anh Trần Phúc S và chị Trần Thị H phải thanh toán cho Công Ty cổ phần M số tiền tính đến ngày 21/4/2026 là 485.426.488 đồng

(bốn trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm tám mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc là 264.905.789 đồng (hai trăm sáu mươi tư triệu, chín trăm linh năm nghìn, bảy trăm tám mươi chín đồng); Nợ lãi là 220.520.698 đồng (hai trăm hai mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn, sáu trăm chín mươi tám đồng), trong đó lãi trong hạn: 10.402.883 đồng (mười triệu, bốn trăm linh hai nghìn, tám trăm tám mươi ba đồng), lãi quá hạn: 210.117.816 đồng (hai trăm mười triệu, một trăm mười bảy nghìn, tám trăm mười sáu đồng).

- Chậm nhất ngày 21/5/2026, anh Trần Phúc S và chị Trần Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 21/4/2026 là 25.548.763 đồng (hai mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi tám nghìn, bảy trăm sáu mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc là 13.942.410 đồng (mười ba triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm mười đồng); Nợ lãi là 11.606.353 đồng (mười một triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, ba trăm năm mươi ba đồng), trong đó: lãi trong hạn: 547.520 đồng (năm trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi đồng), lãi quá hạn: 11.058.832 đồng (mười một triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm ba mươi hai đồng).

- Kể từ ngày 22/4/2026, anh Trần Phú S và chị Trần Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2204015493368 ngày 20/04/2022.

- Các bên thống nhất thỏa thuận nếu trong thời hạn đã cam kết trả nợ giữa anh S, chị H với Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M mà anh S và chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải nhãn hiệu TMT, số loại KC10370D2-E4 sản xuất năm 2021, Biển số đăng ký: 73C-142.34 có số khung: RRT10370DM2A00346, số máy: YC4D14048D5802M00206 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 73 013686 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/04/2022 để thu hồi nợ cho Ngân hàng và Công ty.

Chị Trần Thị V thống nhất thỏa thuận trường hợp anh Trần Phúc S và chị Trần Thị H không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M thì chị sẽ tự nguyện giao tài sản thế chấp là xe ô tô đang thế chấp cho Ngân hàng hiện chị đang quản lý, sử dụng để cho Ngân hàng và Công ty xử lý thu hồi nợ.

- Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, anh S và chị H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho VPBank và Công ty cổ phần M cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

2.3. Về án phí:

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận anh S và chị H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 12.219.500 đồng (mười hai triệu, hai trăm mười chín nghìn, năm trăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 586.000 đồng (năm trăm tám mươi

sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai 0002432 ngày 18/12/2025.

Trả lại cho Công ty Cổ phần M số tiền 10.908.000 đồng (mười triệu, chín trăm linh tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà Công ty đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai 0002434 ngày 18/12/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS Khu vực 1;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm